

BẢO TÀNG LỊCH SỬ QUỐC GIA NHỮNG GIÁ TRỊ TIÊU BIỂU CỦA KIẾN TRÚC ĐÔNG DƯƠNG

THS NGUYỄN THỊ THU HOAN | PGĐ BẢO TÀNG LỊCH SỬ QUỐC GIA



Tòa nhà Bảo tàng hiện nay (nhìn từ trên cao)

QUÁ TRÌNH RA ĐỜI VÀ XÂY DỰNG BẢO TÀNG TÂM CỐ KHU VỰC

Năm 1898, Toàn quyền Đông Dương Paul Doumer đã thành lập Phái đoàn Khảo cổ thường trực (Đội Khảo cổ Đông Dương) đóng trụ sở ở Sài Gòn. Đến năm 1900 (20/1/1900), trên cơ sở tiền thân Đội Khảo cổ Đông Dương, Trường Viễn Đông Bác cổ Pháp (EFEO: École Française d'Extrême Ori-ent) được thành lập. Đầu thế kỷ 20, Hà Nội trở thành thủ phủ, trung tâm hành chính của liên bang Đông Dương do đó, Hà Nội đã được người Pháp chọn để xây dựng một bảo tàng có tâm cố ở Đông Dương.

Bên cạnh đó, Trường Viễn Đông Bác cổ Pháp, qua nhiều năm nghiên cứu, phát hiện, khai quật và sưu tầm, đã thu thập được nhiều di vật quý, có giá trị khoa học, cần có nơi lưu trữ, trưng bày. Do vậy, ông Louis Finot, Giám đốc của Trường lúc bấy giờ đã đề nghị Toàn quyền Đông Dương cho lập bảo tàng.

Từ đây, công trình Bảo tàng Trường Viễn Đông Bác cổ Pháp được xây dựng với mục đích lưu giữ và trưng bày hiện vật là các di vật khảo cổ, nghệ thuật thu thập từ các nước Đông Nam Á.

Hiện nay, một số tài liệu về thiết kế và thi công công trình Bảo tàng Trường Viễn Đông Bác cổ Pháp đang được bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia I, bao gồm: Bản vẽ mặt phía Bắc, phía Tây, mặt cắt dọc, tầng trệt... của Bảo tàng.

Để án xây dựng Bảo tàng do Toàn quyền Đông Dương duyệt với tổng chi phí 210.000 đồng bạc Đông Dương. Tầng 1 và tầng 2 dùng để trưng bày hiện vật, tầng hầm dùng làm phòng làm việc và kho chứa tạm thời.

Năm 1926, Bảo tàng được khởi công xây dựng trên khu đất phía sau Nhà hát thành phố, vị trí ở cuối phố Quai Guillemoto (nay là phố Trần Quang Khải) theo thiết kế của KTS Ernest Hébrard - Giám đốc Sở Kiến trúc và Quy hoạch Đông Dương khi đó - người được coi là khởi nguồn cho phong cách kiến trúc Đông Dương với sự cộng tác của KTS Charles Batteur.

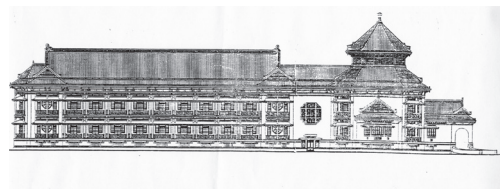
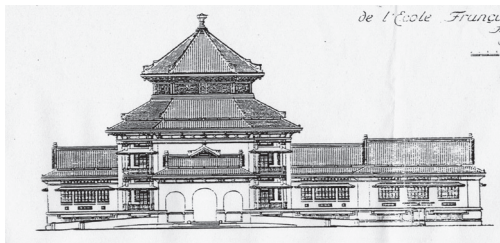
Khi bắt đầu thi công, người ta đã phải tiến hành phá dỡ hai ngôi nhà cũ. Bảo tàng Trường Viễn Đông Bác cổ Pháp tạm thời sử dụng hai ngôi nhà của Công ty đường sắt Vân Nam.

Chủ thầu xây dựng công trình ban đầu là ông Aviat nhưng do quá trình thi công gặp nhiều khó khăn nên ngày 1/3/1928, ông Aviat xin huỷ hợp đồng. Ngày 15/5/1928, đề nghị của ông được Toàn quyền chấp nhận.

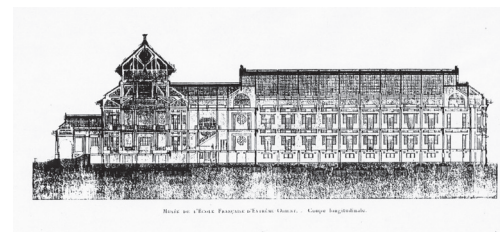
Đến ngày 11/6/1929, Khu Công chính Bắc Kỳ tiến hành mở cuộc đấu thầu lần 2, kết quả là nhà thầu do ông Trịnh Quy Khang làm chủ thầu đã trúng thầu, với giá thành xây dựng là 187.580 đồng bạc Đông Dương.

Quá trình xây dựng Bảo tàng kéo dài 6 năm (1926-1932) vì đây là khoảng thời gian khủng hoảng kinh tế trầm trọng, nhiều lúc công trình phải tạm dừng vì thiếu kinh phí.

Công trình được khánh thành vào ngày 17/3/1932. Toàn quyền Đông Dương khi đó là ông Pierre Pasquier trực tiếp chủ trì lễ khánh thành. Cũng trong năm này, Bảo tàng Trường Viễn Đông Bác cổ Pháp được đổi tên thành Bảo tàng Louis Finot - tên vị Giám đốc đầu tiên của Trường Viễn Đông Bác cổ Pháp.



Bản vẽ thiết kế tòa nhà (mặt phía Đông)



Bản vẽ thiết kế tòa nhà (mặt phía Tây)



Bảo tàng Louis Finot thời thuộc Pháp

NHỮNG GIÁ TRỊ KIẾN TRÚC NGHỆ THUẬT ĐẶC SẮC

Bảo tàng Louis Finot được xây dựng trên khu đất phía sau Nhà hát lớn, chạy dọc bờ đê sông Hồng và là điểm kết thúc của tuyến phố Quai Guillemoto (phố Trần Quang Khải ngày nay), một vị trí có thể tạo ra điểm nhấn kiến trúc cho tuyến đường ven đê.

Bảo tàng là một trong những công trình văn hóa tiêu biểu nhất cho phong cách kiến trúc Đông Dương, biểu tượng của kiến trúc bảo tàng trên toàn cõi Đông Dương bởi vẻ đẹp khác lạ, bề thế; là một công trình kiến trúc được đánh giá có nhiều thành công trong xử lý không gian kiến trúc gây ấn tượng sâu sắc về một kiểu kiến trúc phù hợp với phương Đông.

Với nét đẹp kiến trúc, giá trị lịch sử, văn hóa, ngày nay, công trình đã trở thành di sản, là điểm nhấn kiến trúc ấn tượng, độc đáo của Thủ đô Hà Nội. Đó cũng là một tác phẩm kiến trúc mang dấu ấn quan trọng, đỉnh cao cho nghệ thuật kiến trúc Đông Dương của KTS tài hoa Ernest Hébrard.

KTS đã chủ trương đổi mới và đoạn tuyệt với quy tắc tái hiện những xu hướng kiến trúc đang thịnh hành ở chính quốc ở miền nhiệt đới. Nếu ông không phải là người khởi xướng thì cũng là người đưa ra lý thuyết về một sự đối thoại giữa các nền văn hóa và một ý tưởng kết hợp thích ứng pha trộn những yếu tố phương Đông và phương Tây. Kiến trúc lai tạo, được gọi một cách lạm dụng là phong cách Đông Dương, chỉ được áp dụng cho một số ít những công trình ở Hà Nội: Đại học Đông Dương (1926), Sở Tài chính Đông Dương (1926, nay là Bộ Ngoại giao), nhưng chắc chắn mô hình thành công nhất vẫn là Bảo tàng Louis Finot của Viễn Đông Bác Cổ Học Viện (nay là Bảo tàng Lịch sử quốc gia Việt Nam)...

Trở lại với những năm đầu thế kỷ 20 ở Hà Nội, sau khi một loạt công trình phục vụ cho chính quyền thực dân Pháp được xây dựng và đưa vào sử dụng đã dẫn cho thấy không thuận lợi, không phù hợp với khí hậu cũng như truyền thống thẩm mỹ và cảnh quan ở đây. Do vậy, việc tìm tòi một phong cách kiến trúc vừa có khả năng đáp ứng công năng hiện đại, vừa phù hợp với khí hậu, cảnh quan và truyền thống văn hoá địa phương đã được một loạt KTS người Pháp và sau đó là người Việt theo đuổi, từ đó tạo ra một phong cách kiến trúc kết hợp,

gọi là phong cách kiến trúc Đông Dương với cấu trúc mặt bằng, hình khối hoàn toàn theo kiểu Pháp thịnh hành lúc bấy giờ, nhưng đã có sự tìm tòi, biến đổi về mặt không gian và cấu tạo kiến trúc nhằm tạo ra những công trình có khả năng thích nghi với điều kiện khí hậu, cảnh quan cũng như truyền thống văn hoá bản địa.

Đặc biệt, hình thức và những chi tiết kiến trúc truyền thống Việt Nam, Khmer đã được các KTS sử dụng trong việc tạo nên các bộ mái, ô văng che cửa, cùng các hoạ tiết trang trí khác tạo nên những công trình kiến trúc đẹp, hiện đại, tiêu biểu như: Bảo tàng Louis Finot (nay là Bảo tàng Lịch sử quốc gia), Viện Pasteur (nay là Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương), Sở Tài chính Đông Dương (nay là trụ sở Bộ Ngoại giao)... Trong đó, kiến trúc tòa nhà Bảo tàng Louis Finot có thể được coi là đứng đầu, đại diện lớn của phong cách kiến trúc Đông Dương và là công trình mà ngay từ đầu, được thiết kế, xây dựng để làm bảo tàng. Do đó, việc thiết kế và thi công công trình được thực hiện rất công phu, tỉ mỉ như là thực hiện một tác phẩm nghệ thuật. Những giá trị độc đáo của công trình kiến trúc này được thể hiện rõ trên một số khía cạnh sau:

Về không gian, cảnh quan, bố cục

Ernest Hébrard là KTS, nhà khảo cổ học, nhà quy hoạch người Pháp. Ông là Giám đốc sở Quy hoạch kiến trúc Đông Dương thuộc Pháp, vì vậy việc tiến hành xây dựng công trình Bảo tàng Louis Finot được quy hoạch, thiết kế một cách bài bản, khoa học, có tầm nhìn cả trăm năm.

Về quy hoạch không gian kiến trúc: để xử lý thực trạng vị trí của công trình với phía trước là con đường giao thông (phố Quai Guillemoto) chạy thẳng vào mặt tiền công trình mà trong tâm thức người dân cũng như về phong thủy đó thuộc vào điều kiêng kỵ nhưng đã được KTS xử lý bằng cách bố trí một vườn hoa tam giác án ngữ như một không gian phân cách mềm (như bức bình phong) vừa đảm bảo phong thủy cho công trình vừa tạo cho công trình có được sự thông thoáng phía mặt tiền.

Tầm nhìn quy hoạch còn được thể hiện qua việc bố trí vị trí công trình Bảo tàng tọa lạc tiếp giáp ba mặt đường xung quanh, đảm bảo sự thuận lợi trong việc tiếp cận Bảo tàng cũng như sự liên kết Bảo tàng với các công



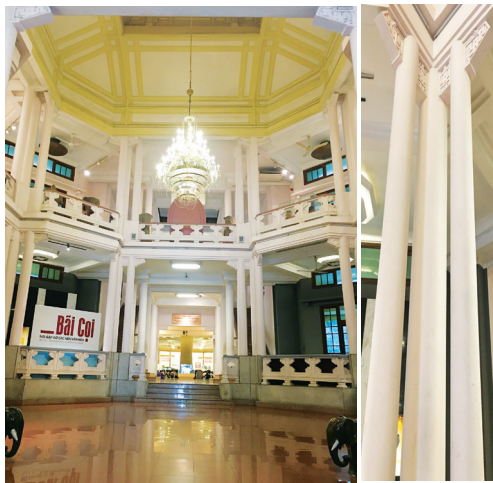
Mộng cá và trang trí phía (hình kỷ hà) trên các đầu cột



Mái với đầu đao hình kỷ hà gấp khúc cách điệu đầu đao hình đầu rồng



Thức cột (hình "đồng lúa") bên ngoài công trình



Phía trong sảnh bát giác và tòa nhà (phòng theo kết cấu vì kèo), và Thức cột tròn với mộng kết nối các đầu cột mô phỏng theo kiến trúc gỗ



Các ô trang trí khu vực lan can và ô thoáng không gian ngoài và trong bảo tàng (hình kỷ hà)

trình xung quanh, tạo nên một tổng thể các công trình bảo tàng - nhà hát - viện nghiên cứu và các đầu mối kết nối giao thông thuận tiện cho việc tiếp cận Bảo tàng. Đây là một kinh nghiệm, tri thức khoa học về quy hoạch kiến trúc đến nay vẫn còn nguyên giá trị trong quy hoạch các điểm/thiết chế phục vụ cộng đồng...

Về bố cục, công trình gồm cổng, tòa nhà, vườn cây. Trong đó, cấu trúc cổng vào mặc dù được tạo bởi những hàng rào cây xanh phân cách mềm với không gian bên ngoài nhưng vẫn thể hiện được kiểu thức kiến trúc tam quan truyền thống Việt Nam (đình, đền, chùa...), tuy nhiên, việc bố trí lối lên phía trước sảnh tòa nhà lại mang nét kiến trúc phương Tây với cấu trúc mái/cổng vòm, một trong những mô thức của những tòa trụ sở hành chính, công trình công cộng phương Tây.

Tòa nhà chính cũng được bố cục khá độc đáo: nếu như trong kiến trúc Việt truyền thống thì bố cục công trình thường sắp đặt trải theo bề ngang thì bố cục của tòa nhà này lại được sắp xếp phía trước có hai cánh gà, tòa nhà chính chạy dọc sâu về phía sau nhưng vẫn đảm bảo thừa kế kết cấu kiến trúc chữ Đinh trong kiến trúc Việt truyền thống (đình, đền...).

Cuối cùng là bố cục tổng thể công trình gồm: tam quan, kiến trúc được sắp đặt theo trục dọc trong không gian cảnh quan sân, vườn, cây xanh... đặc biệt với tòa kiến trúc thấp thoáng như dáng một ngôi đình làng, cùng cây đa, bên cạnh bờ đê sông Hồng đã gợi lại cho chúng ta về hình ảnh đặc trưng của làng quê Việt Nam: cây đa - bến nước - mái đình.

Về kết cấu, chi tiết, trang trí kiến trúc

Hệ thống móng công trình: mặc dù được sử dụng chất liệu hiện đại (bê tông cốt sắt) nhưng vẫn được kết hợp hài hòa với kỹ thuật kê đá tảng gia cố, giữ móng công trình - một kỹ thuật mà chúng ta thấy đã được sử dụng thuần thực và như một nguyên tắc cố định trong kỹ thuật xây dựng các công trình kiến trúc truyền thống, đặc biệt là đối với hệ thống móng tường, cột.

Tòa bát giác là phần sảnh chính của tòa nhà được bố cục vút theo chiều cao mà ở đó thoáng có nét kiến trúc Gothic nhà thờ phương Tây song với hệ thống con sơn, mái hình bát giác lại là những nét quen thuộc, đặc trưng của kiến trúc Di Hòa Viên (Trung Hoa), hay mái ngói dốc của tòa bát giác cũng mang nét kiến trúc mái chùa Khmer ở khu vực Đông Dương (Việt Nam, Campuchia). Đặc biệt, trên hệ gờ, đầu mái là

những hình kỷ hà gấp khúc, đó là sự cách điệu của những đầu đao rồng, phượng trong kiến trúc Việt truyền thống.

Phía trong sảnh hình bát giác được phân chia khu vực sảnh với hệ thống các khu trung bày xung quanh bởi dãy hành lang và những hàng cột chia từng cặp theo thức cột tròn được kết cấu với nhau theo kiểu ghép mộng. . . Đây đều là những kiểu thức, kỹ thuật đặc trưng của kiến trúc gỗ, kiến trúc Việt truyền thống. Phần sảnh rộng, hút lên tầng cao khiến cho không gian sảnh tựa như chính điện, nơi giảng đạo của nhà thờ (Công giáo).

Vào thời điểm đầu thế kỷ 20, công trình bảo tàng với 2 tầng nhà cao vút lên trên không gian thoáng rộng, menh mông khiến người đi đường có thể thấy nó hùng vĩ thế nào, đặc biệt là tòa bát giác của công trình đã từng được xem như ngọn "hải đăng" cho những tàu thuyền tham gia giao thông đường thủy trên dòng sông Hồng, như báo hiệu điểm đến của đất kinh kỳ Thăng Long, Hà Nội.

Tiếp đến là *hệ thống tòa nhà chính* chạy dọc theo sân vườn hai bên. Kiểu thức kiến trúc dọc là một trong những đặc trưng kiến trúc nhà thờ phương Tây nhưng hệ thống hành lang, mái lợp ngói âm dương lại đều là những dấu ấn kiến trúc truyền thống Việt Nam thể hiện phù hợp với môi trường nhiệt đới nắng lắm, mưa nhiều. Trên dọc lan can đều được trang trí biểu tượng chữ Vạn cách điệu, một biểu tượng phổ biến của các quốc gia có tiếp thu và phát triển Phật giáo ở khu vực Đông Dương.

Đặc biệt là hệ thống cột của toàn bộ công trình, mặc dù bằng chất liệu bê tông cốt thép nhưng đều được thiết kế theo lối kiến trúc gỗ truyền thống kiểu vì kèo, lỗ mộng với thức cột hình "đồng lúa" (hai đầu trên, dưới nhỏ, ở giữa phình được phỏng theo hình thân cây lúa lúc làm đồng, chuẩn bị trở bông) và từng cặp hàng cột chia tòa nhà thành nhiều gian một cách ước lệ theo kiểu kiến trúc trăm gian truyền thống. . . ; liên kết giữa các cặp hàng cột cũng được làm theo kiểu ghép mộng (mộng đuôi cá) được trang trí hoa văn kỷ hà gấp khúc giống như kiểu thức trang trí trên các đầu mái đao (trang trí này được thể hiện trên tất cả các chi tiết mộng cá ở cả phía trong và ngoài công trình nhằm tạo nên phong cách trang trí thống nhất tổng thể công trình), phía trên đầu các cột là các khối bê tông hình chữ nhật nằm nhô ra, đỡ phần mái kiến trúc, mặc dù công năng chính của chúng không

hẳn là chịu lực cho hệ thống mái mà đó là một cách thức đưa chi tiết kiến trúc tựa như những đầu dư trong kiến trúc truyền thống.

Chi tiết này cũng được thể hiện ở phía trong công trình với các đầu dư nhô ra một mặt để trang trí, một mặt để nhận biết sự phân chia các gian của tòa nhà dài. Như vậy, hầu hết các chi tiết kiến trúc Việt truyền thống đều đã được chất lọc, thể hiện trong công trình kiến trúc này.

Những chi tiết mang đặc trưng kiến trúc gỗ truyền thống được chất lọc rất tinh tế, khi đưa vào trang trí cho công trình được thể hiện rất công phu, tỉ mỉ trong từng chi tiết từ bức tường vôi, diềm lan can hành lang hay cầu thang, các ô thông gió đến các cấu kiện kiến trúc chính như đầu xà, chân cột. . . Mặc dù trên chất liệu bê tông, cốt thép, tường vôi, xi măng nhưng các chi tiết đó đều được đắp tì tỉ mỉ gợi chúng ta nghĩ về các mảng chạm khắc gỗ vậy.

Và tất cả hoa văn trang trí đều thống nhất một đề tài đó là văn kỷ hà gấp khúc, đường/chỉ gờ đắp nổi (gờ đơn, kép, giạt cấp nhiều lớp) nhưng được thể hiện dưới nhiều kiểu dáng khác nhau phù hợp với công năng, vị trí của mỗi bộ phận kiến trúc thể hiện sự linh hoạt tiếp thu, sáng tạo để tạo nên sự phong phú, sống động cho công trình.

Nhìn tổng thể tòa nhà vừa mang bóng dáng của nhà thờ phương Tây vừa mang bóng dáng của ngôi đình làng Việt. Mặc dù, các chi tiết kiến trúc mang đậm dấu ấn kiến trúc Đông Dương, kiến trúc Việt truyền thống song các công năng sử dụng của công trình lại mang dấu ấn kiến trúc phương Tây vừa rất hiện đại vừa phù hợp với môi trường và thuận lợi cho mọi hoạt động: hệ thống tầng hầm với tường dày, hành lang ngăn mưa, nắng đảm bảo an ninh, an toàn cho hiện vật lưu giữ, trưng bày; hay hệ thống cửa kính lấy ánh sáng tự nhiên, cửa thông gió đảm bảo luôn mát vào mùa hè, ấm vào mùa đông. . .

Đó thực sự là một dấu ấn kiến trúc tiêu biểu phản ánh sự giao lưu, gặp gỡ của hai nền văn hóa Đông - Tây đầu thế kỷ 20. Còn nhiều chi tiết độc đáo trong kỹ thuật xây dựng công trình vẫn đang thu hút sự khám phá của nhiều nhà nghiên cứu trên các lĩnh vực, nhất là kiến trúc, xây dựng.

Cùng những cây cổ thụ, hệ thống trưng bày ngoài trời trong khu vực sân vườn đến

nay vẫn được tiếp tục bổ sung, thiết kế hài hòa càng làm cho tòa kiến trúc như một tác phẩm nghệ thuật trên nền màu trời, màu cây xanh mát, hài hòa với tổng thể cảnh quan chung và đã trở thành địa điểm lưu lại những tấm ảnh kỷ niệm (địa điểm check in) đầy ý nghĩa của hầu hết các du khách khi đến với không gian này.

Từ bố cục mặt bằng, cấu trúc không gian, công năng sử dụng tiện lợi đến kỹ thuật xây dựng và các chi tiết kiến trúc mang ý nghĩa văn hóa, nghệ thuật sâu sắc. . . Đây thực sự đều là những giá trị thể hiện tư duy, trí tuệ, tầm nhìn của những nhà khoa học, KTS về quy hoạch, kiến trúc, nghệ thuật để một tòa nhà được dựng lên không chỉ là một công trình xây dựng bình thường mà đó còn là một kiệt tác nghệ thuật, một di sản kiến trúc độc đáo.

Chính vì vậy mà đến nay, trải qua gần 90 năm, công trình vẫn vững vàng và luôn là hình mẫu cho mọi thế hệ KTS nghiên cứu, tìm tòi làm cơ sở sáng tạo, thiết kế cho các công trình hiện đại. Cũng gần 90 năm ấy, dù trải qua bao thăng trầm lịch sử, công trình với chức năng là một bảo tàng vẫn được duy trì, tiếp nối để đến ngày hôm nay đã trở thành Bảo tàng Lịch sử quốc gia, bảo tàng lớn nhất cả nước và tòa kiến trúc đó đã trở thành một phần di sản của Bảo tàng, nơi lưu giữ nhiều bảo vật, sưu tập hiện vật quý hiếm. . . đã phần nào thể hiện sự xứng tầm với giá trị của công trình thế kỷ này./

Tài liệu tham khảo

1. Sắc lệnh số 65 ngày 23/11/1945. Trung tâm lưu trữ quốc gia III - Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước.
2. Trường Viễn Đông Bác cổ Pháp và Trung tâm Lưu trữ quốc gia I. Kiến trúc các công trình xây dựng tại Hà Nội (1875-1945). NXB Thế giới, TP HCM, 2014, tr.21, 102, 103.
3. Nguyễn Văn Trường. Trường Viễn Đông Bác cổ. Tạp chí Xưa và Nay, số 75 tháng 5 năm 2000, tr.27, 28.
4. <http://www.archives.org.vn/tin-hoat-dong-cua-trung-tam/kiem-truc-cac-cong-trinh-van-hoa-xay-dung-tai-ha-noi-thoi-ki-phap-thuoc.htm>
5. <https://vtc.vn/cac-phong-cach-kiem-truc-ha-noi-thoi-ky-phap-thuoc-ar100904.html>
6. <https://laodong.vn/lao-dong-cuoi-tuan/bao-tang-louis-finot-thanh-cong-day-an-tuong-cua-phong-cach-kiem-truc-dong-duong-580579.laod>
7. http://designs.vn/tin-tuc/ernest-hebrard-kiem-truc-su-dau-tien-dem-chat-phap-vao-viet-nam_135531.html
8. http://designs.vn/tin-tuc/ernest-hebrard-kiem-truc-su-dau-tien-dem-chat-phap-vao-viet-nam_135531.html